

4 Write each programme in the correct column.

Film Documentary Cartoon

1

find out
space
animals
information

2

adventure
exciting
actors
story

3

funny
drawings
play a trick
for children

3 Match.

/4

1 I use my MP3 player ☒

2 He bought a pizza ☐

3 She used her mobile phone ☐

4 I used my camcorder ☐

5 We use the remote control ☐

a to talk to a friend.

b to make a video.

c to listen to music.

d to change the TV channel.

e to eat for dinner.

1.	a. started	b. requested	c. demanded	d. worked
2.	a. leaded	b. finished	c. watched	d. launched

3.	a. enjoyed	b. faxed	c. happened	d. joined
4.	a. corrected	b. landed	c. interested	d. asked
5.	a. shared	b. reserved	c. borrowed	d. attracted
6.	a. informed	b. entertained	c. stopped	d. installed
7.	a. improved	b. changed	c. stayed	d. produced (đuôi "ce" đọc là "s")
8.	a. phoned	b. invested	c. participated	d. corrected
9.	a. waked	b. talked	c. needed	d. walked
10	a. matched	b. travelled	c. studied	d. prepared

4 Complete the dialogue.

/4

to talk to make to listen ~~mobile phone~~ to take

Jess Hi, Tom. Is that your new ¹ mobile phone ?

Tom Yes, it's great. It's got a camera, so I can use
it ² _____ photos.

Jess That's great!

Tom Yes. And it's got a radio, so I can use it
³ _____ to my favourite music.

Jess Wow! Can you use it ⁴ _____
videos?

Tom Yes, I can! Have you got a mobile phone?

Jess Yes, but I use it ⁵ _____ to my
friends!



- lots of: **Thường Dùng trong câu khẳng định và nghi vấn.** Đi với danh từ đếm được số nhiều và không đếm được
- Much: **Thường dùng trong câu hỏi và câu phủ định**, câu khẳng định được dùng ít hơn. Đi với danh từ không đếm được
- Some: **dùng trong câu khẳng định, nghi vấn(chỉ khi mang ý nghĩa lời mời, lời đề nghị).** Đi với danh từ đếm được số nhiều và không đếm được
- Any: **Dùng trong câu phủ định, câu hỏi.** Đi với danh từ đếm được số nhiều và không đếm được

2 Complete the sentences.

much many

/5

- 1 How much time have we got?
- 2 She hasn't got _____ pencils.
- 3 How _____ water have we got?
- 4 There aren't _____ passengers at the airport.
- 5 How _____ pens has he got?
- 6 We haven't got _____ luggage.

3 Circle the correct words.

/5

- 1 I've got some / any / many money.
- 2 Have you got some / much / any magazines?
- 3 Julie hasn't got some / many / much food.
- 4 They haven't got any / some / much coins.
- 5 Adam hasn't got many / some / lots of suitcases.
- 6 You've got some / any / many luggage.

/15